

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 5 năm 2020

ĐIỂM THI

PHẦN VII: NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CUỐI KHÓA

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 9, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Lê Lan Anh	-	-	Thôi học
2	Lê Thị Châm Anh	7.5	Bảy rưỡi	
3	Phạm Thị Vân Anh	7.0	Bảy	
4	Phùng Thị Ánh	7.0	Bảy	
5	Triệu Phúc Bảo	6.5	Sáu rưỡi	
6	Trần Thanh Bình	7.5	Bảy rưỡi	
7	Nguyễn Thị Cảnh	7.0	Bảy	
8	Nguyễn Quyết Chiến	8.0	Tám	
9	Liễu Văn Chu	7.0	Bảy	
10	Lý Quang Chuyên	7.0	Bảy	
11	Phương Thị Dân	7.5	Bảy rưỡi	
12	Nguyễn Thị Ánh Đào	7.5	Bảy rưỡi	
13	Lâm Văn Đức	7.5	Bảy rưỡi	
14	Bàn Tài Đức	7.0	Bảy	
15	Đặng Hữu Đức	8.0	Tám	
16	Trần Thị Ngọc Hà	8.0	Tám	
17	Trịnh Thanh Hà	7.5	Bảy rưỡi	
18	Nguyễn Thị Thu Hằng	7.5	Bảy rưỡi	
19	Nguyễn Hữu Hiền	7.5	Bảy rưỡi	
20	Nông Thị Hiệp	7.5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Thị Hiếu	8.0	Tám	
22	Đặng Ngọc Hiếu	7.0	Bảy	

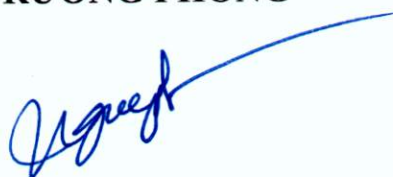


STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Nguyễn Thị Như Hoa	8.0	Tám	
24	Lê Thanh Hòa	8.0	Tám	
25	Trần Thị Thúy Hoàn	7.0	Bảy	
26	Lý Thị Hoàn	7.5	Bảy rưỡi	
27	Âu Thị Hoàn	7.5	Bảy rưỡi	
28	Bùi Thị Thúy Hồng	8.0	Tám	
29	Dương Thị Hợp	8.0	Tám	
30	Nguyễn Thị Huân	7.0	Bảy	
31	Hà Văn Hưng	7.0	Bảy	
32	Dương Văn Huy	5.0	Năm	
33	Hoàng Văn Huy	7.5	Bảy rưỡi	
34	Nguyễn Quang Huy	7.5	Bảy rưỡi	
35	Triệu Thị Thu Huyền	8.0	Tám	
36	Trần Thị Minh Huyền	7.0	Bảy	
37	Diệp Thu Huyền	7.5	Bảy rưỡi	
38	Lê Duy Khương	6.5	Sáu rưỡi	
39	Ngô Văn Lâm	8.0	Tám	
40	Triệu Thị Lan	7.0	Bảy	
41	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	8.0	Tám	
42	Nguyễn Thị Diệu Linh	8.0	Tám	
43	Hoàng Thị Linh	7.5	Bảy rưỡi	
44	Vũ Thị Kim Loan	8.0	Tám	
45	Lâm Văn Long	7.5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Thị Lương	7.0	Bảy	
47	Nguyễn Văn Lượng	7.5	Bảy rưỡi	
48	Ma Từ Thị Mai Ly	7.0	Bảy	
49	Thân Thị Lý	7.0	Bảy	
50	Đỗ Thị Quỳnh Mai	7.5	Bảy rưỡi	
51	Lý Quý Minh	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
52	Triệu Văn Minh	7.0	Bảy	
53	Triệu Thị My	7.5	Bảy rưỡi	
54	Lăng Thị Mỹ	7.5	Bảy rưỡi	
55	Chu Thị Nga	8.0	Tám	
56	Hoàng Thị Phương Ngân	8.0	Tám	
57	Nông Thị Ngọc	7.5	Bảy rưỡi	
58	Lê Văn Nguyên	7.5	Bảy rưỡi	
59	Phạm Thị Nguyệt	7.5	Bảy rưỡi	
60	Đoàn Thị Nhạn	7.5	Bảy rưỡi	
61	Lê Hồng Nhíp	7.5	Bảy rưỡi	
62	Phạm Thị Trang Nhung	8.5	Tám rưỡi	
63	Bùi Thị Khánh Ny	7.5	Bảy rưỡi	
64	Ngô Thúy Oanh	8.0	Tám	
65	Bàn Tài Phú	8.0	Tám	
66	Nguyễn Văn Phước	7.5	Bảy rưỡi	
67	Vũ Văn Phước	7.0	Bảy	
68	Trần Thị Phụng	8.0	Tám	
69	Bàn Tài Quý	8.0	Tám	
70	Trần Ngọc Quỳnh	7.5	Bảy rưỡi	
71	Phạm Huy Sanh	7.5	Bảy rưỡi	
72	Vũ Thanh Sơn	7.0	Bảy	
73	Bàn Văn Sơn	7.0	Bảy	
74	Trịnh Thị Tâm	7.5	Bảy rưỡi	
75	Dương Văn Thành	7.0	Bảy	
76	Bàn Trung Thành	7.5	Bảy rưỡi	
77	Nguyễn Thị Thảo	7.5	Bảy rưỡi	
78	Phạm Thị Phương Thảo	7.5	Bảy rưỡi	
79	Kiều Xuân Thịnh	7.5	Bảy rưỡi	
80	Nguyễn Thị Hồng Thoa	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
81	Hoàng Thị Hồng Thu	8.0	Tám	
82	Trần Thị Thương	7.0	Bảy	
83	Lý Thị Thương	7.0	Bảy	
84	Nguyễn Thị Bích Thủy	7.5	Bảy rưỡi	
85	Phạm Thanh Thủy	7.5	Bảy rưỡi	
86	Đỗ Thu Trang	7.0	Bảy	
87	Bàn Trung Tuấn	7.5	Bảy rưỡi	
88	Nguyễn Vũ Nhật Tuấn	7.0	Bảy	
89	Hoàng Ngọc Tùng	7.0	Bảy	
90	Trần Sơn Tùng	7.0	Bảy	
91	Trần Thị Tuyết	7.5	Bảy rưỡi	
92	Ngô Thị Thanh Uyên	8.0	Tám	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

